

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-PT

Ngày 08-01-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 25/2018/HNGĐ-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3958/2018/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Duy H, sinh năm 1965; nơi cư trú: ĐKHKT: Số 11/45 đường LĐH, phường HVT, quận HB, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số 54 đường PHT, phường AD, quận LC, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T (tức Nguyễn Thị Thanh Th), sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 11/45 LĐH, phường HVT, quận HB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T (tức Nguyễn Thị Thanh Th)).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn anh Bùi Duy H trình bày: Anh H và chị Nguyễn Thị Thanh T (tức Nguyễn Thị Thanh Th) kết hôn năm 1988, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống chung vợ chồng có thời gian dài hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian khoảng 05 năm trở lại đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do nghi ngờ nhau về tình cảm làm không khí gia đình luôn căng thẳng; tính cách và quan điểm sống dần khác biệt và ngày càng bất đồng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016, không ai quan tâm tới ai. Nay thấy vợ chồng không thể đoàn tụ nên Anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là Bùi Minh N, sinh ngày 04/12/1988 và Bùi Duy M, sinh ngày 25/6/1994. Hiện các con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh H đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T (Nguyễn Thị Thanh Th) trình bày: Chị T và Anh H kết hôn năm 1988, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị T cho rằng cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn lớn. Anh H có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng chị vẫn mong muốn Anh H vì các con mà suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Nếu Anh H vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn thì chị T yêu cầu Tòa án xử bác đơn yêu cầu giải quyết ly hôn của anh H.

Về con chung: Chị T và Anh H có 02 con chung là Bùi Minh N, sinh ngày 04/12/1988 và Bùi Duy M, sinh ngày 25/6/1994. Hiện các con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị T không đồng ý ly hôn với Anh H nên không có ý kiến gì về việc phân chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 25/2018/HNGĐ-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử: Anh Bùi Duy H được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh T (Nguyễn Thị Thanh Th). Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/11/2018 chị Nguyễn Thị Thanh T (Th) kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bác đơn xin ly hôn của anh H, xử cho hai vợ chồng về đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh H trình bày: Anh không còn tình cảm với chị T, đề nghị Tòa án xử cho anh chị được ly hôn.

- Chị T trình bày: Chị vẫn còn tình cảm với anh H, mong muốn Anh H về gia đình, các con về đoàn tụ, đề nghị Tòa án bác đơn ly hôn của anh H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng Anh H và chị T có xảy ra mâu thuẫn đã sống ly thân từ năm 2016. Đến nay, cả hai vợ chồng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Anh H xác định không còn tình cảm với chị T, giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vì vậy, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Xét nội dung kháng cáo: Bị đơn chị T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn xin ly hôn của anh H, xử cho hai vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị T không đưa ra được biện pháp gì cải thiện, khắc phục mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Xét, nguyên nhân mâu thuẫn do Anh H và chị T bất đồng quan điểm sống, luôn nghi ngờ nhau về tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016, không ai quan tâm tới ai. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử cũng đã hòa giải để hai vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Anh H xác định không còn tình cảm với chị T, giữ quan điểm xin được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho Anh H được ly hôn chị T là có cơ sở nên yêu cầu kháng cáo của chị T không được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là Bùi Minh N, sinh ngày 04/12/1988 và Bùi Duy M, sinh ngày 25/6/1994. Hiện các con của chị T và Anh H đều đã trưởng thành.

[4]. Về tài sản chung: Anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo của chị T không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thanh T (tức Nguyễn Thị Thanh Th), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Duy H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T (tức Nguyễn Thị Thanh Th).

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Duy H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0007743 ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T (tức Nguyễn Thị Thanh Th) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai số 0008004 ngày 03 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Hương Nguyễn Thị Thu Thủy

Lương Ngọc Dũng